

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36767/CT-TTHT
V/v chính sách thuế TNDN,
GTGT đối với hợp đồng
nghiên cứu khoa học và phát
triển công nghệ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: Viện Khoa học Lao động và Xã hội
(Địa chỉ: Số 2 Đinh Lễ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; MST: 0101791037)

Ngày 15/04/2020, Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 131/KHLĐ-VP đề ngày 07/04/2020 của Viện Khoa học Lao động và Xã hội bổ sung thông tin, tài liệu cho văn bản số 737/KHLĐ-VP đề ngày 27/12/2019 hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Điều 3 Luật Thuế GTGT quy định về đối tượng chịu thuế GTGT.

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điểm e Khoản 19 Điều 4 hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"19. Hàng nhập khẩu và hàng hóa, dịch vụ bán cho các tổ chức, cá nhân để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau:

...e) Hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

Thủ tục để các tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam không chịu thuế GTGT: các tổ chức quốc tế, người nước ngoài phải có văn bản gửi cho cơ sở bán hàng, trong đó ghi rõ tên tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, số lượng hoặc giá trị loại hàng mua; xác nhận của Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính về khoản viện trợ này.

Khi bán hàng, cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ là hàng bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo không tính thuế GTGT và lưu giữ văn bản của tổ chức quốc tế hoặc của cơ quan đại diện của Việt Nam để làm căn cứ kê khai thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ không



hoàn lại, viện trợ nhân đạo có thuế GTGT thì thuộc trường hợp hoàn thuế theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 18 Thông tư này.”

+ Tại Khoản 15 Điều 10 quy định về thuế suất thuế GTGT 5% gồm:

“15. Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ, không bao gồm trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí trên Internet.”

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế:

“Điều 3. Sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“3. Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ được miễn thuế trong thời gian thực hiện hợp đồng nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày bắt đầu có doanh thu từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

Thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được miễn thuế tối đa không quá 05 năm kể từ ngày có doanh thu từ bán sản phẩm;

Thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử nghiệm trong thời gian sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật.

a) Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được miễn thuế phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có chứng nhận đăng ký hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận là hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Thu nhập từ doanh thu bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam được miễn thuế phải đảm bảo công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận". "

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

1. Về thuế GTGT:

- Đối với hợp đồng thực hiện nhiệm vụ ký giữa Viện Khoa học Lao động và Xã hội và Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Trường hợp Viện Khoa học Lao động và Xã hội thực hiện nhiệm vụ các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT.

+ Trường hợp Viện Khoa học Lao động và Xã hội được thành lập và đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT đối với hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ là 5%.

- Đối với hợp đồng ký giữa Viện Khoa học Lao động và Xã hội và Tổ chức Lao động Quốc tế để thực hiện dự án điều tra quốc gia về lao động trẻ em, do không có thông tin về dự án nên chưa có căn cứ xác định áp dụng đối tượng không chịu thuế GTGT đối với giá trị hợp đồng từ thực hiện dự án này của Viện Khoa học Lao động và Xã hội.

Đề nghị Viện Khoa học Lao động và Xã hội căn cứ tình hình thực tế, đối chiếu với văn bản pháp luật thuế có liên quan để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về thuế TNDN:

Viện Khoa học Lao động và Xã hội được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ trong thời gian thực hiện hợp đồng nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày bắt đầu có doanh thu từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.



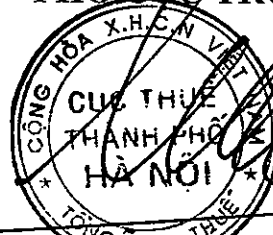
Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Cục Thuế TP Hà Nội (Phòng Thanh tra- Kiểm tra số 6) để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Viện Khoa học Lao động và Xã hội biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT6;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tiên Trường